

Bản án số: 84/2022/HS-ST
Ngày: 29-6-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Nguyễn Thanh Tú Em.

2/ Bà: Lê Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2022/TLST- HS ngày 05 tháng 4 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2022/QĐXXST-HS ngày 04/6/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Phùng Thanh D, sinh ngày 09/8/1999, tại: Thành phố H; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Số 263D/20 BĐ, Phường 8, Quận T, Thành phố H; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 240/2018/HS-ST ngày 27/12/2018, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 08 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; đến ngày 17/3/2020 chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: Tại Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 14/9/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, với thời hạn 03 tháng (kể từ ngày 14/9/2020), về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 01/12/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, với lý do: Nguyễn Phùng Thanh D bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố bị can theo Quyết định số 364 ngày 23/10/2022. Tại Quyết định số 359/QĐ-TA, ngày 02/8/2018, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy – Bảo trợ Xã hội Phú Văn, thời hạn 16 tháng, kể từ ngày 27/6/2018, chưa chấp hành xong (vì ngày 17/9/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh bắt tạm giam về hành vi “Trộm cắp tài sản”). Nhân thân: Tại Quyết định số 203/QĐ-XPVPHC ngày 06/11/2018, Trưởng Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản vào ngày 22/6/2018, tại trước nhà số 314/97B ADL, Phường B, Quận T, Thành phố H (đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 66P1-194.93, trị giá 1.100.000 đồng). Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13.01.2022 đến nay. (Có mặt).

- Bị hại:

Chị: Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm: 1993; nơi cư trú: (HKTT: Số 33 NTH, phường COL, Quận M, Thành phố H; chỗ ở: Số 2385/87/33 PTH, Phường S, Quận T, Thành phố H). (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh: Nguyễn Hữu M, sinh năm: 1997; nơi cư trú: Số 122/133 PĐ, Phường 16, Quận T, Thành phố H. (Vắng mặt).

2/ Ông: Lê Thanh T, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Số 352/269 ND, Phường 9, Quận T, Thành phố H. (Vắng mặt).

3/ Bà: Lê Thị Thu H, sinh năm: 1984; nơi cư trú: A8/C4 NTT, Phường 22, quận BT, Thành phố H. (Vắng mặt).

4/ Ông: Đặng Quang V, sinh năm: 1982; nơi cư trú: Số 702/64 ĐBP, Phường 10, Quận Y, Thành phố H. (Vắng mặt).

5/ Ông: Trần Trung T1, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Số 3/12 ĐT, phường CG, Quận M, Thành phố H. (Vắng mặt).

6/ Chị: Phan Nguyễn Xuân Q, sinh năm: 1994; nơi cư trú: Thôn PA, xã HA, huyện PH, tỉnh PY. (Vắng mặt).

7/ Chị: Phạm Thị Diễm T2, sinh năm: 1996; nơi cư trú: Số 152A/26 NTT, Phường 2, Quận T, Thành phố H. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền để tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, nên Nguyễn Phùng Thanh D rủ Nguyễn Hoàng T3 (trên 16 tuổi và dưới 17 tuổi) đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp thì được T3 đồng ý. Khoảng 02 giờ, ngày 21/9/2020, D điều khiển xe mô tô Honda Wave, biển số 59L3 - 004.54 chở T3 phía sau; rồi chạy lòng vòng tìm tài sản của người khác sơ hở để trộm cắp. Khi cả hai đến trước cửa hàng FM (số 817 TQB, Phường 5, Quận T) thì T3 phát hiện 01 chiếc xe mô tô Honda Click, màu trắng, biển số 59S1 - 015.57 của chị Nguyễn Thị Thúy H, phía trước xe có treo 01 túi xách màu đen của anh Nguyễn Hữu M, xe không khóa cổ và không có người trông coi; nên T3 kêu D quay đầu xe lại để cảnh giới cho T3 lấy trộm chiếc xe trên. Sau đó, T3 đi bộ đến dắt chiếc xe ra ngoài, T3 ngồi trên chiếc xe vừa trộm cắp được để D điều khiển xe Honda Wave, biển số 59L3 - 004.54 đẩy về nhà bạn của D tên Lê Thanh T tại số 352/269 ND, Phường 9, Quận T để bán tài sản. D và T3 kiểm tra túi xách thì phát hiện bên trong có 01 đồng hồ đeo tay nam hiệu Calvin Klein, 01 đồng hồ đeo tay nữ hiệu Julius, 01 bộ đồ Công an nhân dân, 01 bộ quân hàm thiếu úy Công an, 01 bảng tên Công an nhân dân, 01 bóp da bên trong có: 01 thẻ

ngành Công an nhân dân, 06 tấm ảnh Công an nhân dân, 02 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Hữu M và số tiền 100.000 đồng. Sau đó, D và T3 lấy 100.000 đồng và bán lại chiếc xe vừa trộm cắp được cho T với giá 1.300.000 đồng, 02 đồng hồ đeo tay với giá 500.000 đồng; còn những đồ vật còn lại D và T3 bỏ lại trong túi xách và đem vứt vào trong thùng rác tại trước nhà số 204/29 CXD, Phường 12, Quận T. Có được tiền, T3 chia cho D 1.000.000 đồng, T3 hưởng 900.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, anh Nguyễn Hữu M đến Công an Phường trình báo sự việc.

Ngày 25/9/2020, Lê Thanh T tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô Honda Click, biển số 59S1 – 015.57 và 02 chiếc đồng hồ nêu trên. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, T khai nhận khi mua tài sản nêu trên thì không biết đây là số tài sản do T3 và D phạm tội mà có.

Ngày 02/10/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận định giá xác định trị giá 01 xe mô tô hiệu Honda Click, màu trắng đen, biển số 59S1-015.57, số khung XAY-803334, số máy JF18E-0257111; qua khảo sát thực tế tài sản có giá là 7.000.000 đồng. Riêng 01 đồng hồ đeo tay nam, hiệu Calvin Klein, màu trắng, mặt kính màu xanh, dây kim loại và 01 đồng hồ đeo tay nữ, Julius, màu trắng, dây kim loại là hàng xách tay, không có hóa đơn chứng từ mua bán; nên không có cơ sở định giá. 01 túi xách đeo chéo màu đen, 01 bóp da màu đen; không xác định được hiệu, loại sản phẩm, nên không có cơ sở định giá.

Đối với Nguyễn Hoàng T3 đã được Tòa án nhân dân Quận 8 đưa ra xét xử vào ngày 24/3/2021 (Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2021/HS-ST).

Riêng Nguyễn Phùng Thanh D đã bỏ trốn trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành tách vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Phùng Thanh D và ra quyết định truy nã. Ngày 13/01/2022, Nguyễn Phùng Thanh D bị bắt theo quyết định truy nã. Ngày 14/01/2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 phục hồi điều tra vụ án hình sự, phục hồi điều tra bị can đối với Nguyễn Phùng Thanh D để tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Nguyễn Phùng Thanh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô Honda Click, màu trắng, biển số 59S1 - 015.57; 01 đồng hồ đeo tay nữ, hiệu Julius thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị Thúy H. Ngày 08/01/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H những tài sản trên và hiện nay chị H không còn sử dụng chiếc đồng hồ trên (vì bị hư và chị H đã vứt bỏ thùng rác).

- 01 đồng hồ đeo tay nam, hiệu Calvin Klein; là tài sản của anh Nguyễn Hữu M. Ngày 25/10/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho anh M và hiện nay anh M không còn sử dụng (vì chiếc đồng hồ bị hư và anh M đã bán ve chai).

- 01 túi xách da đeo chéo màu đen, 01 bộ đồ Công an nhân dân, 01 bộ quân hàm thiếu úy Công an, 01 bảng tên Công an nhân dân, 01 bóp da bên trong có: 01 thẻ ngành Công an nhân dân, 06 tấm ảnh Công an nhân dân, 02 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Hữu M và số tiền 100.000 đồng; không thu hồi được.

- 02 đĩa VCD chứa đoạn ghi hình liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 21/9/2020, tại trước số 817 TQB, Phường 5, Quận T (do chị Phan Nguyễn Xuân Q và chị Phạm Thị Diễm T2 giao nộp).

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 59L3-004.54 do bị cáo Nguyễn Phùng Thanh D giao nộp khi bị bắt truy nã (dùng làm phương tiện phạm tội).

Trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thúy H, anh Nguyễn Hữu M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Ông Lê Thanh T cũng không có yêu cầu bồi thường số tiền 1.800.000 đồng mà ông T bỏ ra để mua chiếc xe mô tô Honda Click, màu trắng, biển số 59S1 - 015.57 và 01 đồng hồ đeo tay nữ, hiệu Julius cùng 01 đồng hồ đeo tay nam, hiệu Calvin Klein.

Đối với việc ông Lê Thanh T mua tài sản trộm cắp của bị cáo D cùng đồng phạm, do không biết đây là tài sản do người khác phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKSQ8 ngày 01/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Phùng Thanh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173, các điểm: h, o Khoản 1 Điều 52, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo Nguyễn Phùng Thanh D mức án từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Phùng Thanh D (do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và khó thi hành).

- Về trách nhiệm dân sự: Đương sự không có yêu cầu bồi thường, nên không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2021/HS-ST ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân Quận 8.

Riêng chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 59L3-004.54 do bị cáo D giao nộp; đây là tài sản của bị cáo và bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

* Bị cáo Nguyễn Phùng Thanh D thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện như nội dung Cáo trạng đã nêu và không tranh luận, không bào chữa; bị cáo chỉ xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi

tổ tụng, quyết định tổ tụng của người tiến hành tổ tụng, của Cơ quan tiến hành tổ tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phùng Thanh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện cùng với Nguyễn Hoàng T3; vào lúc 02 giờ, ngày 21/9/2020; tại trước cửa hàng FM (số 817 TQB, Phường 5, Quận T).

Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Phùng Thanh D phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Tài sản mà bị cáo Nguyễn Phùng Thanh D cùng đồng phạm chiếm đoạt, theo sự thừa nhận của bị cáo và qua kết luận định giá tài sản thuộc trường hợp “tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng”. Do đó, với hành vi phạm tội và trị giá tài sản bị chiếm đoạt; đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Phùng Thanh D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét về tính đồng phạm: Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn, không có tính tổ chức; trong đó, bị cáo D giữ vai trò chính (là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị phương tiện để phạm tội, cảnh giới, sau khi chiếm đoạt được tài sản đã cùng đồng phạm tiêu thụ bán tài sản); Nguyễn Hoàng T3 là đồng phạm giúp sức tích cực (là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và trực tiếp giao dịch tiêu thụ bán tài sản). Vì vậy, khi quyết định hình phạt sẽ cân nhắc về vai trò đồng phạm và mức độ tham gia tội phạm của bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định mức hình phạt cho phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Phùng Thanh D phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm”; ngoài ra, bị cáo D còn xúi giục Nguyễn Hoàng T3 phạm tội (khi đó T3 là người từ trên 16 tuổi đến dưới 18 tuổi), nên thuộc trường hợp “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội”; đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo D.

[5] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Phùng Thanh D có quá trình nhân thân xấu (là người nghiện ma túy, đã từng nhiều lần bị xử lý về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” và từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”), sau khi phạm tội đã bỏ trốn và bị truy nã (đã gây khó khăn cho cơ quan tố tụng trong quá trình tiến hành tố tụng); nên cũng cần phải lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; phần lớn tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[7] Bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Nguyễn Phùng Thanh D là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về ý kiến của bị cáo Nguyễn Phùng Thanh D xin được giảm nhẹ hình phạt là có cơ sở pháp luật, như Hội đồng xét xử đã phân tích nêu trên; nên được chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt một số tiền nhất định, để tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Nhưng xét thấy bị cáo Nguyễn Phùng Thanh D thuộc thành phần lao động nghèo, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và khó thi hành; nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì liên quan đến các tài sản đã bị chiếm đoạt như trên và vắng mặt tại phiên tòa; đây là quyền tự định đoạt của đương sự, nên không xem xét giải quyết. Riêng đối với ông Lê Thanh T không có yêu cầu bồi thường số tiền 1.800.000 đồng đã bỏ ra để mua những tài sản do bị cáo D cùng đồng phạm bán và ông T vắng mặt tại phiên tòa; đây là quyền tự định đoạt của đương sự, nên không xem xét giải quyết.

[11] Về vật chứng:

- Đối với tài sản bị chiếm đoạt được thu hồi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại chủ sở hữu hợp pháp là đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với những tài sản bị các bị cáo đã chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh không thu hồi được; nên không có cơ sở xem xét xử lý.

- Đối với vật chứng khác có liên quan đến vụ án (02 đĩa VCD chứa đoạn ghi hình liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 21/9/2020, tại trước số 817 TQB, Phường 5, Quận T do chị Phan Nguyễn Xuân Q và chị Phạm Thị Diễm T2 giao nộp), đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2021/HS-ST, ngày 24/3/2021, của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đối với 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 59L3-004.54; là tài sản hợp pháp của bị cáo D và bị cáo đã dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với ông Lê Thanh T do không liên quan vụ án và khi mua tài sản do các bị cáo bán, ông T không biết là tài sản do phạm tội mà có và đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan Điều tra; nên Cơ quan Điều tra không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173, điểm h và điểm o Khoản 1 Điều 52, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phùng Thanh D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 13/01/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Phùng Thanh D.

- Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe gắn máy, hiệu Honda Wave, biển số 59L3-004.54.

(Vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 04/4/2022, tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Phùng Thanh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày; kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng Trúc